

# Mẫu trình bày bài báo khoa học

(Time New Roman, 25)

## Tên các tác giả (Time New Roman 11, Bold)

**Tóm tắt**— Tài liệu này là một mẫu hướng dẫn và xác định rõ các phần trong bài báo [tên bài báo, văn bản, các mục lớn, v.v.] với dạng cho phép của nó. \***CỤ THỂ**: Không dùng các ký hiệu, ký tự hoặc toán học đặc biệt ở tên bài báo hay trong tóm tắt. (Time New Roman, 10, Bold)

**Abstract**— This document is a “live” template and already defines the components of your paper [title, text, heads, etc] in its style sheet. \***CRITICAL**: Do Not Use Symbols, Special Characters, or Math in Paper Title or Abstract. (Time New Roman, 10, Bold)

**Từ khóa**— các phần; định dạng; kiểu; chèn.

## I. GIỚI THIỆU (TIME NEW ROMAN, 11)

Mẫu này được sửa đổi trong MS Word 2007 và ghi lại như một “Tài liệu Word 97-2003” cho máy tính cá nhân, cung cấp cho các tác giả phần lớn các chi tiết định dạng cần thiết để chuẩn bị cho các phiên bản điện tử của bài báo. Bài báo được trình bày trên khổ rộng: 20,3 cm, cao: 28,6 cm. Căn lề: trên: 1,5 cm, dưới: 2 cm; trái: 2 cm, phải: 2 cm, tiêu đề: 1,27 cm, cuối trang: 1,27 cm. Bài báo được chia thành 2 cột có độ rộng bằng nhau 7,9 cm, khoảng cách giữa hai cột là 0,5 cm.

## II. CHUẨN BỊ BÀI BÁO TRƯỚC KHI ĐỊNH DẠNG

### A. Ký hiệu và viết tắt (Times New Roman, 11)

Xác định các ký hiệu và viết tắt ngay lần đầu tiên chúng được dùng trong văn bản, thậm chí sau khi chúng xuất hiện trong tóm tắt. Các viết tắt như IEEE, SI, MKS, CGS, sc, dc, và rms thì không phải định nghĩa. Không dùng các viết tắt trong tên hay các đề mục trừ khi không thể tránh được.

### B. Đơn vị

- Dùng đơn vị SI (MKS) hoặc CGS làm đơn vị chính. (Khuyến khích dùng đơn vị SI) Các đơn vị của Anh có thể được dùng như đơn vị thứ 2 (để trong ngoặc kép). Ngoại lệ có thể dùng đơn vị của Anh như trong thương mại, như là “3,5 inch”
- Tránh kết hợp đơn vị SI và CGS, như là dòng điện theo amperes và từ trường theo oersteds. Dùng số trước dấu phẩy: “0,25”

không viết là “,25” Dùng “cm3,” không viết là “cc.”

### C. Phương trình

Phương trình sử dụng font Times New Roman hoặc font Symbol. Để tạo ra phương trình nhiều lớp, cần xem phương trình như một đồ họa và chèn vào văn bản sau khi định dạng bài báo. Phương trình được căn giữa cột, số thứ tự của phương trình được đánh tuần tự, trong ngoặc đơn, đặt bên phải cột.

$$a = b \quad (1)$$

Các ký hiệu trong phương trình phải được định nghĩa trước hoặc ngay sau phương trình. Dùng “(1)” không phải “PT. (1)” hay “phương trình (1)” trừ khi bắt đầu một câu: “Phương trình (1) là...”

## III. DÙNG MẪU ĐỊNH TRƯỚC

### A. Định dạng chung

Nội dung bài báo được trình bày bằng font trên Time New Roman, 11. Bài báo được trình bày theo bố cục I, II; A, B; 1. 2...

### B. Hình vẽ và bảng

Vị trí của hình và bảng: Đặt hình và bảng tại đỉnh hoặc đáy của cột văn bản. Tránh đặt ở giữa các cột văn bản. Các hình to và bảng to trải ra cả hai cột. Chú thích hình đặt ở dưới hình, chú thích bảng nên đặt trên bảng. Chèn hình và bảng sau khi chú thích chúng trong văn bản.

Chú thích bảng: Times New Roman, 9, viết hoa.

BẢNG 1. DẠNG BẢNG

Tiêu đề bảng	Cột tiêu đề bảng		
	Tiêu đề phụ	Tiêu đề phụ	Tiêu đề phụ

Hình 1. Ví dụ của một hình vẽ (hình vẽ)

Chú thích hình: Times New Roman, 10.

## IV. KẾT LUẬN

Phần này tóm tắt lại nội dung của bài báo. Những gì đã làm và chưa làm được, hướng nghiên cứu tiếp theo của bài báo (nếu có).

## LỜI CẢM ƠN

Phần này ghi lời cảm ơn của (các) tác giả đối với các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình xây dựng bài báo (nếu có).

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ ghi các tài liệu tham khảo được trích dẫn trong bài, đánh số ngoặc vuông và trình bày theo thứ tự được sử dụng trong bài báo (Times New Roman, 10). Ví dụ:

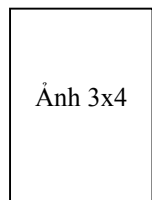
[1]. G. Eason, B. Noble, and I.N. Sneddon, "On certain integrals of Lipschitz-Hankel type involving products of Bessel functions," Phil. Trans. Roy. Soc. London, vol. A247, pp. 529-551, April 1955. (references).

[2]. J. Clerk Maxwell, A Treatise on Electricity and Magnetism, 3rd ed., vol. 2. Oxford: Clarendon, 1892, pp.68-73.

[3]. I.S. Jacobs and C.P. Bean, "Fine particles, thin films and exchange anisotropy," in Magnetism, vol. III, G.T. Rado and H. Suhl, Eds. New York: Academic, 1963, pp. 271-350.

[4]. K. Elissa, "Title of paper if known," unpublished.

## SƠ LƯỢC VỀ TÁC GIẢ



Họ và tên

Đơn vị công tác

Email

Quá trình đào tạo

Hướng nghiên cứu hiện nay

(Tối đa 200 từ, Times New Roman, 10)